

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về “Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh**

-----

Thực hiện Công văn số 270-CV/BKTTW, ngày 19/4/2021 của Ban Kinh tế Trung ương về việc “*Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị*” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 50-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về “*Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh như sau:

**Phần thứ nhất**

**Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; xây dựng, ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết số 50-NQ/TW**

**I- CÔNG TÁC TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN VÀ QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT SỐ 50-NQ/TW****1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt**

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về “*Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 137-KH/TU, ngày 23/10/2019 về “*Tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, kết luận, thông báo, quy định của Trung ương*” trong toàn Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở các văn bản của Trung ương và Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đã kịp thời xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Ngày 20/12/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, thông báo, quy định, quy chế của Trung ương, trong đó có Nghị quyết số 50-NQ/TW cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh bằng hình thức trực tuyến tại 16 điểm cầu<sup>1</sup> với 1.756 đồng chí tham dự. Đến nay, 100% đảng bộ trực thuộc đã ban hành kế hoạch quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết số 50-NQ/TW, Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực*

<sup>1</sup> Gồm 01 điểm cầu chính tại Hội trường Tỉnh ủy; 15 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố.

hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”; Kế hoạch số 6071/KH-UBND, ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh về “Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020” cho hơn 75.000 cán bộ, đảng viên và quần chúng tham gia học tập.

## **2. Công tác truyền thông - tuyên truyền về Nghị quyết số 50-NQ/TW**

Trên cơ sở các nghị quyết, kết luận, thông báo, quy định, quy chế của Trung ương, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả cho hội viên, đoàn viên trên toàn địa bàn.

Đồng thời, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, định hướng Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh xây dựng, đưa nhiều tin, bài trên các Thông báo nội bộ, Thông tin cơ sở, trên không gian mạng phản ánh tình hình, kết quả tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW tại các đảng bộ trực thuộc nhằm tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

## **3. Đánh giá chung**

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW từ tỉnh đến cơ sở được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, cơ bản đảm bảo yêu cầu nội dung, tiến độ kế hoạch đề ra. Qua công tác tuyên truyền, quán triệt, giúp cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng, quan điểm, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh trong định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Việc tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 50-NQ/TW dành cho cán bộ chủ chốt toàn tỉnh theo hình thức trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng học tập, tiết kiệm kinh phí, thời gian cho các đơn vị. Các lớp quán triệt được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ; có thường trực cấp ủy chủ trì, xác định mục đích, yêu cầu của việc học tập Nghị quyết. Hầu hết cán bộ, đảng viên tham gia học tập thể hiện tinh thần, trách nhiệm, học tập nghiêm túc; tỷ lệ đảng viên tham gia học đạt cao. Tuy nhiên, cá biệt vẫn còn một số cán bộ, đảng viên chưa tập trung, chưa dành thời gian nghiên cứu sâu nội dung Nghị quyết.

- Ban tuyên giáo và đội ngũ báo cáo viên các cấp nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác tham mưu cho cấp ủy; có sự chuẩn bị tốt về nội dung, phương pháp truyền đạt rõ ràng và khoa học, thu hút được người nghe, góp phần tích cực nâng cao chất lượng việc nghiên cứu, thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy.

## **II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT**

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 13/12/2019 về “Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”. Tập trung chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP, ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 141-KH/TU; đồng thời, giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 50-NQ/TW và Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 13/12/2019 đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động. Nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020, Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 13/12/2019, UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 6071/KH-UBND, ngày 15/7/2020 về “Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020”.

Tỉnh ủy Đắk Lắk chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW phù hợp với tình hình và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; báo cáo kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đề xuất có những cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW.

## **Phần thứ hai**

### **Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW**

#### **I- TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT SỐ 50-NQ/TW**

Trong giai đoạn 2001-2021, toàn tỉnh có 20 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn với tổng số vốn là 564,609 triệu USD. Việc triển khai các dự án FDI đã có tác động tích cực đến việc phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn; góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. GRDP bình quân đầu người của tỉnh tăng dần qua các năm; đời sống tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, các chính sách an sinh xã hội ngày càng được mở rộng.

Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung nhiều đạo luật quan trọng, trong đó, có Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và một số Luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, hợp tác đầu tư nước ngoài. Các đạo luật này đã góp phần xóa bỏ rào cản trong hoạt động đầu tư, kinh doanh không phù hợp với kinh tế thị trường và cam kết hội nhập của Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình thực hiện pháp luật Đầu tư và một số Luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh cho thấy những hạn chế, bất cập trong hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, như:

- Còn một số nội dung chưa được quy định thống nhất, đồng bộ giữa các Luật. Sự trùng lặp, chồng chéo trong các quy định về vấn đề này giữa các Luật đã gây nhiều khó khăn trong việc triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh cũng như công tác quản lý Nhà nước.

- Các lĩnh vực, ngành, nghề ưu đãi, hỗ trợ đầu tư còn dàn trải; chưa thật sự hướng mạnh vào việc thu hút các nguồn lực đầu tư nhằm cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên sáng tạo và đổi mới công nghệ; đồng thời, thúc đẩy liên kết giữa các ngành, vùng, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài...

- Ngoài ra, việc Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với phạm vi, mức độ cam kết cao hơn về mở cửa thị trường và tự do hóa đầu tư, thương mại cũng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách; trong đó, có pháp luật Đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết hội nhập, góp phần cải thiện, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, kinh doanh.

Theo đó, để xử lý những khó khăn, vướng mắc pháp luật liên quan chưa quy định cụ thể, còn chồng chéo, mâu thuẫn, nhất là về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường, tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều ý kiến đề xuất với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương. Ngày 19/5/2020, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 105/BC-UBND về những thông tin, phản ánh vướng mắc, trong quá trình thực hiện quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là những vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; Báo cáo kết quả rà soát pháp luật liên quan đến việc thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu đối với tỉnh theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

Mặt khác, tỉnh đã chủ động rà soát quy định của Luật Đất đai, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai có liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường các phương án sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đất đai cho phù hợp với thực tiễn. Qua quá trình rà soát các quy định liên quan đến đầu tư, tỉnh đã tham gia góp ý, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình hoàn thiện dự thảo các quy định của pháp luật về đầu tư<sup>2</sup>; đồng thời, phối hợp, đề xuất với Bộ xây dựng Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài.

## **II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 50-NQ/TW CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Đánh giá về việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư**

#### **1.1. Về mô hình cơ quan xúc tiến đầu tư**

Trước năm 2014, tỉnh Đắk Lắk đã thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư -

<sup>2</sup> Như: Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư theo hình thức PPP; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sửa đổi); Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).

Thương mại và Du lịch tỉnh. Đây là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; tuy nhiên, qua đánh giá mô hình hoạt động của Trung tâm ở một số lĩnh vực không hiệu quả và không đúng quy định tại các Thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ với các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thể thao và Du lịch về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, từ tháng 6/2014, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện chia tách Trung tâm thành 03 Trung tâm riêng biệt, gồm:

+ *Trung tâm Xúc tiến thương mại Đắk Lắk*: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được thành lập theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND, ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, có nguồn kinh phí hoạt động riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trung tâm Xúc tiến Thương mại chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương, sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Công Thương; đồng thời, có mối quan hệ về chuyên môn nghiệp vụ với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xúc tiến thương mại.

+ *Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đắk Lắk*: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, chịu sự quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trung tâm là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu theo tên gọi và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Trung tâm có chức năng tham mưu thực hiện quản lý Nhà nước về xúc tiến đầu tư; cung cấp dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

+ *Trung tâm Thông tin xúc tiến Du lịch tỉnh Đắk Lắk*: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; có chức năng tham mưu giúp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của địa phương sau khi được phê duyệt. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, số lượng vị trí việc làm và hoạt động của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Cục Du lịch, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trên cơ sở đó, tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ tổng hợp kết quả hoạt động của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tại các địa phương để tham mưu Chính phủ có quy định và hướng dẫn cụ thể về mô hình và tổ chức bộ máy của các đơn vị này, làm cơ sở để các địa phương thực hiện thống nhất trong cả nước.

## ***1.2. Về công tác xúc tiến đầu tư***

Công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh Đắk Lắk trong thời gian vừa qua luôn được sự quan tâm, chỉ đạo thống nhất từ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Môi trường đầu tư của tỉnh từng bước được cải thiện theo hướng ngày càng thông thoáng hơn về thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng và tích cực triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ chế “một cửa” tại các sở, ban, ngành; hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án được quyết định chủ trương đầu tư... Bên cạnh đó, công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và thực hiện dưới nhiều hình thức như: Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, Ngày thứ Năm doanh nghiệp, Chương trình Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh... Với những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, trong các năm qua chỉ số PCI của tỉnh Đắk Lắk tuy chưa có sự đột phá mạnh mẽ trong thứ hạng nhưng cũng đã có được một số tiến bộ.

Nhằm thực hiện theo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, tỉnh xác định cần tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư ở trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn tỉnh cùng với sự hỗ trợ từ Trung ương và địa phương để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án trọng điểm. Theo đó, Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh trong thời gian qua đã triển khai được một số nội dung như sau:

*a. Về quyết định chủ trương đầu tư:* Trong quý I/2021, tỉnh đã ban hành Quyết định chủ trương đầu tư cho 06 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thuộc lĩnh vực điện gió, nâng tổng số dự án FDI trên địa bàn tỉnh là 20 dự án, với tổng vốn đăng ký 564,609 triệu USD, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: nông nghiệp, dịch vụ, thương mại, môi trường, điện gió.

*b. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:* Duy trì và cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử về đầu tư với mục đích cung cấp các thông tin cụ thể về chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng và cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu môi trường đầu tư tại địa bàn tỉnh. Ngoài ra, hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường cũng được công khai, minh bạch trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

*c. Xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư:* Để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nắm bắt thông tin đầy đủ, chính xác để quyết định đề xuất dự án đầu

tư vào địa bàn, tỉnh đang tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND, ngày 19/10/2018 ban hành “*Danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh Đắk Lắk năm 2018, định hướng đến năm 2020*” để xây dựng và ban hành Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

*d. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:* Xây dựng, in ấn tài liệu về những tiềm năng thế mạnh của tỉnh Đắk Lắk bằng nhiều thứ tiếng như tiếng Việt, Anh, Hàn Quốc... để phục vụ cho các sự kiện xúc tiến đầu tư. Việc xây dựng các tài liệu xúc tiến đầu tư nhằm tuyên truyền, quảng bá sâu rộng về tỉnh Đắk Lắk đến các tổ chức, nhà đầu tư trong và ngoài nước tại các sự kiện xúc tiến đầu tư. Ngoài ra, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác thông tin đối ngoại, nhân các buổi tiếp các cơ quan ngoại giao đến làm việc tại tỉnh để giới thiệu tiềm năng, định hướng ưu tiên hợp tác và kêu gọi đầu tư vào tỉnh; đề nghị các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ kết nối với các đối tác tiềm năng.

*e. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư:* Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh truyền hình để đưa thông tin tuyên truyền giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư của tỉnh như: Chuyên đề “*Đắk Lắk - Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư tạo đột phá trong đổi mới tăng trưởng*” (phối hợp với Tạp chí Doanh nghiệp và Thương mại); Chuyên đề “*Đắk Lắk: Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh*” (phối hợp tạp chí Xây dựng Đảng); các chuyên đề: “*Đắk Lắk khai thông nguồn lực đầu tư*”; “*Mở những con đường lớn*” (phối hợp Báo Đầu tư) và các chuyên đề, phóng sự về đối ngoại để giới thiệu về các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư của tỉnh...

*f. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư:* Công tác đón tiếp nhà đầu tư và doanh nghiệp luôn được thực hiện chu đáo. Các sở, ngành; nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh, các chính sách khuyến khích mời gọi đầu tư, các tiềm năng lợi thế của địa phương... đến nhà đầu tư. Trong năm 2020, có khoảng 150 lượt nhà đầu tư, trong đó có nhiều nhà đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu môi trường và cơ hội đầu tư tại tỉnh. Thường xuyên rà soát, theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để kịp thời nắm bắt và có hướng tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án. Thực hiện tốt nhiệm vụ đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư để hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

*g. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư:* Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến

ngại, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện. Trong đó, UBND tỉnh tổ chức họp mặt các doanh nghiệp định kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động, khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh; tổ chức tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư định kỳ vào Thứ 5 hàng tuần nhằm góp phần giải quyết các thủ tục đầu tư được nhanh chóng và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

*h. Tăng cường các hoạt động đầu tư:* Từ cuối năm 2019 đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các đoàn đi quảng bá địa phương ở nước ngoài và một số hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế không thực hiện được. Để linh hoạt thích nghi với tình hình mới, tỉnh đã tập trung hơn vào các đối tác, sự kiện trong nước như: Tổ chức đoàn công tác đi thăm và gặp gỡ các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (tháng 11/2020) nhằm củng cố các mối quan hệ hợp tác hiện có; đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin và nhu cầu hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với các đối tác nước ngoài trên một số lĩnh vực; tích cực tổ chức đoàn tham dự các sự kiện do Bộ Ngoại giao tổ chức<sup>3</sup>. Bên cạnh đó, tỉnh còn chú trọng tiếp tục kết nối với các địa phương nước ngoài đã thiết lập quan hệ như tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc), thành phố Saint Petersburg (Nga)... để tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác trong thời gian tới.

### ***1.3. Hạn chế và nguyên nhân***

Đắk Lắk là tỉnh miền núi với diện tích rộng lớn, địa hình phức tạp; cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ. Nhiều tuyến đường kết nối liên xã, liên huyện, liên tỉnh bị xuống cấp, hư hỏng đã gây khó khăn cho trong việc vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. Vì vậy, đã làm giảm tính kết nối giữa vùng nguyên liệu và nhà máy, cơ sở sản xuất, chế biến; làm gia tăng giá thành, giảm tính cạnh tranh của sản phẩm, từ đó, ảnh hưởng đến công tác kêu gọi đầu tư, trong đó, có đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư vào các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

#### ***\* Nguyên nhân hạn chế***

- Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, chưa đầu tư nhiều cho phát triển cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ, mang tính kết nối cao giữa các địa phương trong tỉnh cũng như giữa vùng nguyên liệu và nơi đặt nhà máy sản xuất, chế biến.

- Vị trí địa lý của Đắk Lắk nằm xa các trung tâm thành phố lớn và cảng biển chính nên nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

<sup>3</sup> Như: Gặp gỡ Nhật Bản tại Đà Nẵng (tháng 01/2020) và tại Hà Nội (tháng 11/2020), Gặp gỡ Hàn Quốc (tháng 6/2020) tại Hà Nội...



- Một số quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường... còn chồng chéo, chưa quy định rõ ràng đã gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Đánh giá về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài**

### **2.1. Đánh giá chung**

- Tỉnh Đắk Lắk thực hiện đổi mới, tăng cường và nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong việc giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thẩm định hồ sơ xin cấp Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đảm bảo nhanh, đúng quy định. Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật. Kiên quyết từ chối đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, lãng phí tài nguyên; các doanh nghiệp, nhà đầu tư không chấp hành tốt pháp luật về thuế, lao động, bảo hiểm trong quá trình thực hiện các dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài. Giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư; kiên quyết xử lý những dự án có vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, chậm triển khai đưa dự án đi vào hoạt động theo tiến độ quy định; chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư; phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án...

- Công tác quản lý đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được chú trọng thực hiện; các ngành chức năng và các địa phương tăng cường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường an ninh, chính trị ổn định giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

### **2.2. Hạn chế**

- Trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh trong việc tham mưu xây dựng quy hoạch phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý ngành, lĩnh vực có lúc, có việc chưa cao; chưa có sự quan tâm phối hợp trong các khâu từ xây dựng đến triển khai thực hiện quy hoạch dẫn đến khó khăn trong công tác tham

muu chủ trương đầu tư các dự án.

- Việc xây dựng kế hoạch theo dõi, kiểm tra giám sát tiến độ triển khai, thực hiện dự án của các cấp, các ngành còn chưa chặt chẽ.

- Có lúc, có nơi chưa nắm bắt được những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai sau dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, làm ảnh hưởng phần nào đến việc giải quyết kịp thời các thủ tục, các khó khăn vướng mắc; hỗ trợ nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án.

### **3. Đánh giá về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài**

#### **3.1. Đánh giá chung**

- Các cấp công đoàn trong tỉnh đã tích cực thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua, chất lượng hoạt động công đoàn trong khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đã từng bước được nâng cao; vai trò của các tổ chức công đoàn ngày càng được khẳng định thông qua những hoạt động cụ thể, thiết thực chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Phần lớn các tổ chức công đoàn của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đều trong tình hoạt động thực chất, đồng đều. Việc bầu chọn cán bộ công đoàn, hoạt động của tổ chức công đoàn hoàn toàn do người lao động quyết định.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài được triển khai thực hiện trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Phát huy vai trò chủ thể, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; đưa công tác giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài từng bước đi vào nền nếp. Thông qua công tác giám sát và phản biện xã hội đã phát hiện một số nội dung có liên quan đến thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật, kịp thời kiến nghị tới các cơ quan nhà nước, các cơ quan liên quan để giải quyết, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **3.2. Hạn chế**

- Công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội còn một số hạn chế, như: Một số đoàn thể chính trị - xã hội còn chưa chủ động, chưa phát huy đầy đủ vai trò của đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia giám sát, chủ yếu thực hiện phối hợp giám sát, nhiều nơi còn né tránh, ngại va chạm. Việc tiếp thu, giải trình và khắc phục những kiến nghị sau giám sát của các cấp, các ngành còn chưa kịp thời.

- Việc phát triển tổ chức và phát huy vai trò của các tổ chức đảng, công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Hoạt động công đoàn trong khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vẫn gặp không ít khó khăn như: Việc thực hiện nghĩa vụ đóng kinh phí công đoàn theo quy định của người sử dụng lao động; người cán bộ công đoàn còn chưa phát huy hết vai trò đại diện khi đứng ra bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Nguyên nhân chủ yếu là đội ngũ này hoạt động kiêm nhiệm, tiền lương do chủ doanh nghiệp chi trả.

### **Phần thứ ba**

## **Phương hướng, giải pháp, đề xuất, kiến nghị**

### **I- PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW (khoá XII) đến cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cũng như các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và Nhân dân; đặc biệt là các quan điểm của Đảng về vai trò của đầu tư nước ngoài.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

3. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống; đồng thời, mở rộng thị trường, đối tác mới.

4. Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

5. Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư; phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài.

7. Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài ở các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

8. Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa tổ chức công đoàn với chính quyền các cấp, với Hiệp hội các doanh nghiệp trong việc cải thiện môi trường lao động, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ người lao động, tạo môi trường hấp dẫn thu hút lao động yên tâm gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

9. Rà soát các quy định, chính sách pháp luật về lao động, việc làm; việc sử dụng lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; kiến nghị khắc phục các hạn chế, bất cập.

## II- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Mặc dù Luật Đầu tư và các Nghị định liên quan đã ban hành, tuy nhiên quá trình thực hiện các nội dung về đầu tư nước ngoài, kinh doanh trong thời gian qua cho thấy còn một số nội dung chưa được quy định thống nhất, đồng bộ giữa các Luật, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thủ tục về đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, môi trường... Do đó, đề nghị Trung ương nghiên cứu, xây dựng các Luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, khả thi và hiệu quả trong hoạt động đầu tư.

2. Đề nghị Trung ương nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách theo hướng cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý giữa các cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương trên cơ sở đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh; mở rộng, nâng cao quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư đồng bộ, liên thông với các lĩnh vực lao động, đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, ngoại hối... và với các địa phương để đảm bảo thống kê các số liệu liên quan đến đầu tư nước ngoài một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác, dễ thực hiện.

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về “*Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*” của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk báo cáo để Ban Kinh tế Trung ương biết, tổng hợp.

### Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BCSD UBND tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(hn).

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BỘ BÍ THƯ



Phạm Minh Tấn